



Hội nghị bàn tròn lần thứ ba

Quản lý vì các kết quả phát triển

Hà Nội, Việt Nam –5-8 tháng 2, 2007

**Cùng chịu trách nhiệm:  
Động lực chính để có kết quả  
tốt hơn**

## **Bài tham luận cơ sở**

**Hội nghị bàn tròn quốc tế lần thứ ba về  
Quản lý vì những kết quả phát triển**

**Hà Nội, Việt Nam  
5-8 Tháng 2- 2007**



## Cùng chịu trách nhiệm: động lực chính để có kết quả tốt đẹp hơn

“Nguyên tắc cùng chịu trách nhiệm- của các nhà tài trợ, các định chế tài chính quốc tế và chính phủ các nước tiếp nhận vì chất lượng của sự tài trợ từ bên ngoài và vì sự hoạt động tốt hơn- là mấu chốt của quá trình cải thiện hoạt động”  
*Báo cáo giám sát toàn cầu 2006 “Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ: Đẩy mạnh trách nhiệm chung, Tài trợ, Thương mại và Quản lý”*

## Giới thiệu

Nếu cần phải đạt được mục tiêu xoá nghèo và Các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDGs), chúng ta cần phải cải thiện cả số lượng và chất lượng của hỗ trợ phát triển. Báo cáo giám sát toàn cầu của Ngân hàng thế giới 2006 việc cùng chịu trách nhiệm là động lực chính trong việc kết nối sự cải thiện về tài trợ và các hoạt động phát triển với việc đạt được những mục tiêu phát triển thiên niên kỷ.

Tính đến nay những tranh luận trên thế giới đều tập trung vào sự cần thiết phải cải thiện sự tự chịu trách nhiệm và cơ chế quản lý để thúc đẩy tính hiệu quả của việc sử dụng nguồn tài trợ và các nguồn lực trong nước nhằm đem lại cái kết quả phát triển đối với nước đang phát triển. Tuy nhiên, một điều cũng quan trọng không kém là các nhà tài trợ song phương và đa phương cũng phải chịu trách nhiệm đối với những cam kết về số lượng và chất lượng của tài trợ mà họ đã đưa ra.

Trong năm 2005, các tài trợ đã đồng ý tăng mức tài trợ lên gấp đôi cho Châu Phi từ nay đến năm 2010. Theo Tổ chức OECD, tài trợ cho tất cả các nước đang phát triển cần phải tăng thêm khoảng 50 triệu USD mỗi năm kể cho tới năm 2010, trong đó ít nhất 25 tỷ USD tăng thêm mỗi năm là dành cho Châu Phi. Nhưng hơn bao giờ hết, những đối tượng có liên quan- ở cả những nước đang phát triển và những nước phát triển- cần phải biết rằng tài trợ và các nguồn lực nói chung cần phải được sử dụng càng hiệu quả càng tốt. Vì vậy, trong bản Công bố về hiệu quả của tài trợ Paris 2006, các nhà tài trợ và các nước đối tác đã nhất trí đạt tới và giám sát quá trình thực hiện đối với 50 cam kết riêng rẽ trên các phương diện sở hữu, liên kết, hài hoà, quản lí vì kết quả và cùng chịu trách nhiệm. Đoạn cuối trong Công bố trên (50) yêu cầu các nước đối tác và các nhà tài trợ cùng đánh giá quá trình ở cấp quốc gia và cần lưu ý rằng Công bố này yêu cầu các nhà tài trợ và các đối tác cùng chịu trách nhiệm không chỉ đối với những cam kết cụ thể mà còn vì các kết quả phát triển.

### **Trách nhiệm chung**

#### **Các nhà tài trợ và các đối tác cùng chịu trách nhiệm đối với các kết quả phát triển**

47. Ưu tiên chủ yếu đối với các nước đối tác và các nhà tài trợ là nâng cao trách nhiệm chung và sự minh bạch trong quá trình sử dụng các nguồn lực phát triển. Điều này cũng giúp cho việc nâng cao hỗ trợ của chính phủ đối với các chính sách quốc gia và hỗ trợ phát triển.

#### **48. Các nước đối tác cam kết: Partner**

- Nâng cao tới mức phù hợp vai trò của quốc hội trong các chiến lược và/hoặc các ngân sách phát triển.
- Cùng cố sự tiếp cận mang tính tham gia thông qua sự tham gia một cách hệ thống của các đối tác phát triển khi lập ra và khi đánh giá quá trình thực hiện đối với các chiến lược phát triển.

#### **49. Các nhà tài trợ cam kết:**

- Cung cấp thông tin đầy đủ, minh bạch và kịp thời về các nguồn tài trợ để đảm bảo các cơ quan đối tác có thẩm quyền đệ trình báo cáo ngân sách cho các cơ quan lập pháp và công dân của họ.

#### **50. Các nước đối tác và các nhà tài trợ cam kết:**

- Cùng nhau đánh giá quá trình thực hiện các cam kết đã nhất trí về tính hiệu quả của tài trợ, bao gồm cả Những cam kết Đối tác thông qua các cơ chế hiện có và các cơ chế cấp quốc gia khách quan hơn'.

*Công bố 2005*

## **Ý nghĩa của Trách nhiệm**

Mối quan hệ về trách nhiệm thường xoay quanh hai vấn đề chính:

- Khả năng giải trình được—nhiệm vụ của một tổ chức trong việc giải thích tính hợp lý của các quyết định và hành động của mình. Khả năng có thể giải trình được bao gồm hai khía cạnh:
  - Sự sẵn có về thông tin: những thông tin về thực hiện cần phải được chuẩn bị sẵn để những người khác có thể đưa ra đánh giá về quá trình thực hiện.
  - Những cơ chế cho việc sử dụng thông tin có hiệu quả: chỉ có thông tin không thì không đủ. Cần phải có năng lực phân tích thông tin và sử dụng thông tin hiệu quả trong việc đánh giá thực hiện và bàn luận về chính sách. Điều này đòi hỏi kỹ năng phân tích và lập luận của những người mong muốn các tổ chức phải chịu trách nhiệm.

- Khả năng đảm bảo thực hiện- khả năng đảm bảo rằng một tổ chức thực hiện hành động đã cam kết, và những cơ chế có hiệu lực về trừng phạt nếu tổ chức đó không thực hiện. Khả năng đảm bảo thực hiện đòi hỏi những người khác có thể áp dụng các hình phạt -về mặt chính trị, pháp lý hay tài chính- đối với việc thực hiện không tốt hoặc không thực hiện những cam kết đã nhất trí.

*Cùng chịu* trách nhiệm thường được hiểu là một sự nhất trí giữa hai (hoặc nhiều) bên theo đó mỗi bên có thể cho là bên kia chịu trách nhiệm cho việc thực hiện những điều đã cam kết. Bản Công bố Paris có bản chất như vậy. Tuy nhiên, vấn đề đối với việc cùng chịu trách nhiệm áp dụng cho tài trợ lại là nó không có tính đối xứng: bên nhận có xu hướng chịu trách nhiệm cao trước những nhà tài trợ, những đối tượng có khả năng đảm bảo thực hiện thông qua sự kiểm soát của họ đối với việc kiểm soát nguồn tài trợ; nhưng các nhà tài trợ thường ít chịu trách nhiệm trước bên nhận, những đối tượng thường thiếu cách thức để đảm bảo việc thực hiện các cam kết từ các nhà tài trợ, chưa kể đến đảm bảo thực hiện với chính họ. Hầu hết các công cụ tài trợ và chế độ điều kiện, chẳng hạn ngân sách và tín dụng hỗ trợ giảm nghèo hay hỗ trợ khu vực, không liên quan đến trách nhiệm chung mà là trách nhiệm của bên nhận trước bên tài trợ.

Khả năng đảm bảo thực hiện gây ra một số trở ngại đối với sự chịu trách nhiệm chung. Những khuyến khích của nhà tài trợ để cải thiện chất lượng của tài trợ thường tương đối kém- phản hồi từ các nhà tài trợ khác và áp lực từ tổ chức có cùng chức năng (chẳng hạn, Tổng kết của OECD/DAC) và hiện nay quá trình giám sát đã được đưa vào Công bố Paris. Nhưng, không có cơ chế hiệu quả để phạt các nhà tài trợ thực hiện kém như là các nhà tài trợ có thể phạt các nước nhận. Hơn nữa, không có thị trường tài trợ, vì thế không có hệ thống khuyến khích tự động có thể đem lại “tài trợ tốt” và xoá bỏ “tài trợ xấu”. Trong thực tế, một biện pháp trừng phạt hạn chế mà các nước nhận có thể có được là nói “không” với các nguồn tài trợ không đáp ứng được các mục tiêu phát triển của họ- một điều mà các nước nhận tài trợ đôi khi thấy khó có thể thực hiện được, vì một số lý do rất dễ hiểu.

Do đó, bản Công bố Paris sử dụng khái niệm cùng chịu trách nhiệm nhấn mạnh vào khả năng giải trình và gần như không nói gì về khả năng đảm bảo thực hiện. Những cuộc điều tra định kỳ với những chỉ số cơ bản sẽ đem lại thông tin về mức độ mà các nhà tài trợ và các nước đối tác đang đạt được liên quan đến các cam kết của họ. Cả hai bên, và các tổ chức khác, có thể sử dụng thông tin này để đem lại áp đối với các chính phủ và các nhà tài trợ. Bằng việc công bố các kết quả của tài trợ để đồng đạo công chúng theo dõi, phương pháp này sẽ nâng cao trách nhiệm chung. Nhưng vẫn phải tìm những cách thức để củng cố trách nhiệm chung thông qua việc khuyến khích các nhà tài trợ cải thiện các hoạt động tài trợ và khuyến khích sự lãnh đạo và làm chủ của nước đối tác.

## Những thách thức chủ yếu: Trách nhiệm chung và các kết quả

Mối quan hệ tài trợ thể hiện những bất đối xứng cụ thể về trách nhiệm:

- **Đáng giá thực hiện.** Các nhà tài trợ quyết định số lượng và chất lượng của sự tài trợ phát triển của họ, giám sát quá trình thực hiện của các chính phủ nước nhận. Ở cấp quốc gia, trong cả các dự án và các chương trình, các mục tiêu thực hiện tập trung chủ yếu vào kết quả mà các nước mong muốn đạt được và phương tiện để đạt được các kết quả đó. Ngược lại, hoạt động và cam kết của các nhà tài trợ cần thiết để đạt được kết quả mong muốn thường không được nêu cụ thể. Các quốc gia có ít ảnh hưởng tới chính sách của các nhà tài trợ, và có ít cơ chế cho việc giám sát thực hiện của các nhà tài trợ.
- **Khuôn khổ trách nhiệm.** Các nhà tài trợ chịu trách nhiệm trước những cử tri hoặc lãnh đạo trong nước, nhưng các hoạt động họ lại có ảnh hưởng đến chính phủ và nhân dân nước nhận tài trợ. Hiện nay không có “luồng thông tin phản hồi” trực tiếp cho phép các nước nhận tài trợ tác động tới quá trình lập chính sách của nước tài trợ. Tuy nhiên, ở các nước phụ thuộc vào tài trợ, các nguồn tài trợ có thể bóp méo khuôn khổ trách nhiệm trong nước.
- **Chịu trách nhiệm đối với các rủi ro.** Trách nhiệm chung và các cam kết có đi có lại có nghĩa là chia sẻ trách nhiệm đối với kết quả và ảnh hưởng của những can thiệp phát triển. Những rủi ro trong hợp đồng của khu vực tư nhân thường được chia sẻ nhằm cố gắng liên kết những biện pháp khuyến khích với kết quả thực hiện. Trong , mối quan hệ tài trợ, chính phủ và nhân dân nước nhận tài trợ phải chịu chi phí khi dự án hoặc chương trình thất bại và có nghĩa vụ trả nợ bất kỳ khoản đã vay nào. Ngược lại, chính phủ và nhân dân nước tài trợ gặp ít rủi ro và không chịu chi phí trực tiếp nào ngoài chi phí cho việc tài trợ với lãi suất thấp hơn lãi suất thương mại.

Để có trách nhiệm chung cao, các nước đối tác cần có khả năng chuyên môn và quyết tâm về mặt chính trị để đưa ra các chính sách quy trình đối với việc chủ động quản lý tài trợ, và chính phủ của các nước này cần đưa ra một phương pháp rõ ràng, sự lãnh đạo hiệu quả và một khuôn khổ rõ ràng và đáng tin cậy cho việc đối thoại. Các nhà tài trợ và nước nhận tài trợ cần phải chia sẻ mục tiêu, kế hoạch và kết quả, khôn khổ đi kèm với các cam kết có đi có lại và đảm bảo việc giám sát.; và sự tin cậy và tin tưởng lẫn nhau. Cuối cùng, các nhà tài trợ cần phải có chính sách và quy trình rõ ràng để hoàn thành các cam kết về trách nhiệm chung, bao gồm cả việc cung cấp thông tin tốt hơn liên quan đến những nguồn tài trợ cho các chính phủ và các đối tượng có liên quan. Và thực hiện việc đánh giá chặt chẽ hơn việc thực hiện của chính mình.

Ở các nước đang phát triển, các bên cần phải tập trung vào mối quan hệ đối với kết quả phát triển. Điều này cho phép các nước tự quyết định cách thức tốt nhất để đạt được kết quả, thúc đẩy sự làm chủ của đất nước và làm cho cả nhà tài trợ và nước nhận tài trợ không bị ràng buộc đối với việc hoàn thành các kế hoạch đối với nguồn đầu vào và các kết quả khó thực hiện và giám sát, và nếu được sử dụng như điều kiện đối với việc cấp tài trợ, thì lại gây tranh luận. Sự nhấn mạnh vào kết quả, đi kèm với thông tin và sự giám sát hợp lý, cho phép một cuộc đối thoại có hiệu quả hơn về các chiến lược nhằm đạt được kết quả, xác định chính xác các hành động cần thiết thực hiện bởi cả nhà tài trợ và nước đối tác.

Chẳng hạn, sự nhấn mạnh vào kết quả thích hợp đối với một chương trình về giáo dục có thể là tăng số năm đi học thêm một mức nhất định. Điều này có liên quan đến việc xây dựng trường học, đào tạo và tuyển giáo viên và đảm bảo việc cung cấp các thiết bị và sách giáo khoa, nhưng nhiệm vụ của nước nhận tài trợ là xác định lượng đầu vào và đầu ra cần thiết để đạt được kết quả mong muốn. Nước nhận và nhà tài trợ có thể sử dụng thông tin phản hồi từ giám sát để đánh giá quá trình- nhưng lý do duy nhất có lẽ là để đánh giá quá trình hướng tới quả, chứ không phải là yêu cầu nước này chịu trách nhiệm xây dựng rất nhiều trường học và đào tạo thật nhiều giáo viên.

## **Đương đầu với các thách thức**

### **A. Cấp độ quốc gia**

Một loạt các nước đang phát triển đã áp dụng các cơ chế để tăng cường sự chịu trách nhiệm chung. Ví dụ như chính phủ các nước Afghanistan, Campuchia, Ghana, Mozambique, Tanzania, Việt Nam và Zambia đã thực hiện nhiều cơ chế nhằm đẩy mạnh tính hiệu quả của các nguồn tài trợ, thiết lập các diễn đàn để những bên liên quan tới nguồn tài trợ có thể tranh luận các các vấn đề và giúp việc đạt tới các cam kết chung. Việc chuẩn bị như vậy này mang tính chất cụ thể cho từng quốc gia, được xây dựng trên tính đặc trưng về lịch sử quan hệ viện trợ và bối cảnh trong nước của từng quốc gia. (Xem bảng sau)

Những ví dụ về việc đảm bảo cùng chịu trách nhiệm

Tanzania đã thiết lập một Chiến lược hỗ trợ chung và một Nhóm giám sát độc lập định kì xem xét mối quan hệ giữa Tanzania và các nhà tài trợ. Khuôn khổ đánh giá hoạt động của các đối tác của Mozambique tạo ra sức ép cải thiện liên kết tài trợ, sự dự đoán và điều kiện liên quan đến tài trợ. Ghana đã thành lập Ma trận hiệu quả và hài hoà tài trợ và Zambia có MOU về Hợp tác và hài hoà hoạt động chính phủ và hoạt động tài trợ vì tính hiệu quả của tài trợ.

Trong một số trường hợp những cơ chế quốc gia này đã được đẩy mạnh, củng cố bởi các cam kết quốc tế. Do đó, cả Campuchia và Việt Nam đã xây dựng bản

cam kết hợp tác trong nước theo Tuyên bố về Hiệu quả tài trợ ở Paris và Rome cũng như tham gia tích cực vào những tranh luận quốc tế về tính hiệu quả của tài trợ. Vào năm 2006, Rwanda đã ban hành chính sách tài trợ theo Tuyên bố Paris và đưa ra những chuẩn bị mới cho việc nâng cao tính hiệu quả của quản lý tài trợ và hoạt động điều phối. Chính sách này đã nhìn thấy trước bước phát triển của các kế hoạch hành động của cả chính phủ cũng như các nhà tài trợ và sự thiết lập một cơ chế độc lập nhằm thường xuyên điều hành hoạt động của họ theo tiêu chuẩn đã được chấp nhận. Cũng trong năm 2006, Malawi đã bắt đầu đưa ra Bản báo cáo hàng năm về tài trợ và vay nợ để phân tích những danh mục tài trợ về mặt tiến trình hướng tới mục tiêu của Tuyên bố Paris về phối hợp và liên kết với các thủ tục và quy trình quốc gia.

Ở một vài nước, cơ chế cùng chịu trách nhiệm đã đem lại mối quan hệ bền vững và tốt đẹp hơn, áp lực đối với các nhà tài trợ để bù lại những ưu tiên trong nước và những mong đợi về quản lý, chính phủ vững mạnh hơn và sự làm chủ các chính sách. Mặt khác, các nhà tài trợ vẫn thường không cung cấp được thông tin một cách minh bạch và đại diện nhà tài trợ trong nước thường miễn cưỡng trong việc uỷ quyền.

Những áp dụng ranh giới đối với việc giám sát Tuyên bố Paris đã cho thấy rằng rất ít quốc gia đã có sẵn những chuẩn bị đảm bảo cho sự chịu trách nhiệm chung mặc dù mục tiêu chung đạt được đối với tất cả các quốc gia nhận tài trợ là có được những đảm bảo này vào năm 2010. Thiếu đi những sự chuẩn bị này các quốc gia sẽ khó có thể giám sát việc thi hành đầy đủ Tuyên bố Paris cũng như những tuyên bố khác ở cấp quốc gia. Về mặt quản lý vì những kết quả phát triển, bản điều tra cũng cho thấy rằng rất ít quốc gia đã có những khuôn khổ lấy kết quả làm trọng tâm thoả đáng. Những vấn đề trên thúc đẩy nhu cầu đối với những thay đổi về chính sách trọng tâm và hành động ở cấp quốc tế để hỗ trợ cho các nỗ lực ở tầm quốc gia.

## B. Những cơ chế quốc tế

Những cơ chế cùng chịu trách nhiệm quốc tế có thể trợ giúp cho các cơ chế ở cấp quốc gia. Tuyên bố Paris đã đem lại những động lực hiệu quả để đẩy mạnh các cơ chế thúc đẩy sự chịu trách nhiệm chung ở cấp quốc gia, bao gồm việc cung cấp cơ sở cho các nước tiếp nhận trợ cấp buộc các nhà tài trợ chịu trách nhiệm về các cam kết quốc tế. Tổ chức hợp tác của OECD về Hiệu quả tài trợ, bao gồm những tổ chức Giám sát Tuyên bố Paris (JV MPD) và Quản lý vì kết quả (JV MfDR) đưa ra phạm vi mà các quốc gia nhận tài trợ có thể tác động tới các can thiệp quốc tế, mặc dù phạm vi này còn hạn hẹp.

Một số cơ chế ở cấp quốc tế đã chức dựng sự chịu trách nhiệm chung. Ví dụ ở châu Phi, Diễn đàn Hợp tác Châu phi (APF) đã được thành lập năm 2003 nhằm đem lại một nơi gặp gỡ thường xuyên để xây dựng mối quan hệ chặt chẽ hơn giữa các nước Châu Phi và các nước nhóm G8, đồng thời hoạt

động như một cơ chế chính trị để giám sát sự tiến triển của việc chịu trách nhiệm chung. Thêm vào đó, Ủy ban kinh tế châu Phi của Liên hiệp quốc và DAC đã đưa ra một Tổng kết hiệu quả phát triển năm 2005, theo dõi sự thực hiện đầy đủ các cam kết qua lại giữa chính phủ Châu phi và các đối tác OECD của họ. Năm 2006 chính phủ Nigeria đã khởi xướng một cuộc họp về “Tài chính cho sự phát triển” nhằm tìm kiếm giải pháp đẩy mạnh giám sát các nhà tài trợ và các chính phủ, bên cạnh những vấn đề khác. Một số tổ chức xã hội dân sự như CIVICUS, Tổ chức quốc tế về giảm nợ và Tổ chức giám sát Châu Phi đã chủ động trong việc giám sát các cam kết của cả chính phủ và các nhà tài trợ trong việc hướng tới những kết quả phát triển.

Dường như những khu vực khác trên thế giới có ít các cơ chế khu vực hơn. Phát triển mạng lưới giữa các nước đang phát triển, để phản ánh các mạng lưới chính thức cũng như không chính thức lớn mạnh giữa các nhà tài trợ, sẽ có ích trong việc đẩy mạnh trao đổi kinh nghiệm và các bài học về cơ chế cùng chịu trách nhiệm và điều hành vì kết quả phát triển. Sáng kiến học tập lẫn nhau do JV MfDR đưa ra, Cộng đồng Châu Á về thực hiện Quản lý về sự phát triển và Cộng đồng Châu Phi về thực hiện Quản lý về sự phát triển nên được hình thành vì mục tiêu này.

## Những vấn đề chính

Dưới đây là những vấn đề chính cần thảo luận

### *Cấp độ quốc gia*

- Từ những kinh nghiệm hiện có, những hoạt động cấp quốc gia nào là tốt cho việc đẩy mạnh chịu trách nhiệm chung vì những kết quả phát triển?
- Làm thế nào để các nước đẩy mạnh khả năng tự giám sát của họ đối với các hoạt động tài trợ?
- Ở cấp độ quốc gia, các nhà tài trợ phải làm những gì khác đi để thúc đẩy sự chịu trách nhiệm chung? Ví dụ như, họ có nên đầu tư vào việc xây dựng khả năng quản lý hay phân quyền hoạt động của họ?
- Những bước tiếp theo để đạt được các mục tiêu của Tuyên bố Paris về chịu trách nhiệm chung và Quản lý vì kết quả phát triển- “khuôn khổ đánh giá hoạt động minh bạch và có thể giám sát được cũng đồng thời được giám sát bởi nhiều bên” - vào năm 2010 là gì?

### *Cấp độ quốc tế*

- Những biện pháp xa hơn ở cấp độ quốc tế nào là cần thiết trong việc thúc đẩy chịu trách nhiệm chung về tài trợ hiệu quả hơn và các kết quả phát triển?
- Liệu có cần một cơ chế quốc tế mạnh hơn hiện tại (ví dụ như OECD hay Ngân hàng thế giới) để giám sát hoạt động của nhà tài trợ, đánh giá hoạt động và buộc các nhà tài trợ chịu trách nhiệm?
- Làm thế nào để các nước đối tác có thể chia sẻ kinh nghiệm tốt hơn và các hoạt động tập trung của họ được đẩy mạnh hơn?

- Các tổ chức xã hội dân sự có nên đóng vai trò quan trọng hơn trong việc giám sát hoạt động tài trợ không? Nếu có thì như thế nào?

### Tài liệu đọc thêm

- ADB (2006) *Asian Regional Forum on Aid Effectiveness*  
Background Papers, Asian Development Bank, Manila.  
[www.adb.org/Documents/Events/2006/Aid-Effectiveness/default.asp](http://www.adb.org/Documents/Events/2006/Aid-Effectiveness/default.asp)
- Agulhas (2006) *What new structures are emerging at the country level to support a more effective and accountable development partnership?*  
Thematic study no. 5, Agulhas, London.  
[www.adb.org/Documents/Events/2006/Aid-Effectiveness/thematic-papers/ts5.pdf](http://www.adb.org/Documents/Events/2006/Aid-Effectiveness/thematic-papers/ts5.pdf)
- ODI (2006) *Promoting Mutual Accountability in Aid Relationships*  
Briefing Paper, Overseas Development Institute, London.  
[www.odi.org.uk/publications/briefing/bp\\_april06\\_mutual\\_accountability.pdf](http://www.odi.org.uk/publications/briefing/bp_april06_mutual_accountability.pdf)
- ODI (2006) *Promoting Mutual Accountability in Aid Relationships: Synthesis Note*. Overseas Development Institute, London.  
[www.dfid.gov.uk/mdg/aid-effectiveness/newsletters/mutual-accountability-synthesis.pdf](http://www.dfid.gov.uk/mdg/aid-effectiveness/newsletters/mutual-accountability-synthesis.pdf)
- World Bank (2006) *Strengthening Mutual Accountability - Aid, Trade and Governance*.  
Global Monitoring Report, World Bank, Washington.  
<http://siteresources.worldbank.org/INTGLOBALMONITORING2006/Resources/2186625-1145565069381/GMR06Complete.pdf>